

Số: 145 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 6 năm 2016

CHI CỤC THỦY LỢI VÀ PCLB T. BÌNH PHƯỚC

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 151

NGÀY: 14 / 6 / 2016

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT BÌNH PHƯỚC

ĐẾN

Số: 2599

Ngày: 10/6

Chuyển.....

**KẾ HOẠCH
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Để chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, nhằm giảm thiệt hại đến mức thấp nhất tài sản của nhà nước và nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỈNH

1. Về tự nhiên

Bình Phước là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, với tổng diện tích tự nhiên là 6.871,54 km²; có địa hình đồi núi, thấp dần về phía Tây và Tây Nam; Bình Phước nằm trong vùng mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới cận xích đạo gió mùa, có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô thường kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau; nhiệt độ bình quân trong năm cao đều và ổn định từ 25,8⁰C - 26,2⁰C.

2. Về dân sinh kinh tế - xã hội

Bình Phước có dân số gần 1,0 triệu người với mật độ trung bình là 134 người/km²; 11 đơn vị hành chính trực thuộc (03 thị xã và 08 huyện); toàn tỉnh có 111 xã, phường, thị trấn (14 phường, 5 thị trấn và 92 xã). Dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn, chiếm gần 80%.

Quốc phòng an ninh được tăng cường, tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định và nằm trong tầm kiểm soát.

3. Về cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng ngày càng được nâng cấp và cải thiện. Mạng lưới các tuyến đường giao thông nội tỉnh, liên tỉnh và quốc gia như đường ĐT741, Quốc lộ 13, 14, 14c với tổng chiều dài là 14.535,2km, trong đó quốc lộ, tỉnh lộ là 650,3km; đường đô thị 135,6km; đường giao thông nông thôn là 9.763km đang được nâng cấp mở rộng. Hệ thống điện được tăng cường cả về số lượng và chất lượng (trên địa bàn tỉnh có 03 nhà máy thủy điện lớn là Thác Mơ, Cánh Đơn, Srok Phu Miêng và nhiều thủy điện nhỏ).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THIÊN TAI

1. Đặc điểm thiên tai

Do đặc điểm về điều kiện địa lý (là tỉnh miền núi phía Tây của vùng Đông Nam Bộ) những năm trước đây, Bình Phước không bị ảnh hưởng trực tiếp của

bão, áp thấp nhiệt đới. Thiên tai xảy ra chủ yếu là gió lốc, lũ quét, ngập lụt, hạn hán... Tuy nhiên, do biến đổi của khí hậu toàn cầu, rừng đầu nguồn bị suy giảm, một vài năm gần đây bão, áp thấp nhiệt đới đã ảnh hưởng đến một vài khu vực của tỉnh. Theo Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam, khu vực tỉnh Bình Phước có khả năng ảnh hưởng của bão cấp 12, cấp 13.

Đối tượng bị rủi ro thiên tai gồm:

- Vùng lũ, lũ quét, ngập lụt các lưu vực sông suối,
- Vùng ngập lụt hạ du các hồ thủy điện.

2. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai chủ yếu

a) Hệ thống hồ đập

Đến hết năm 2015, toàn tỉnh có 59 hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ, 06 đập dâng và 01 trạm bơm; ngoài ra còn có 03 hồ thủy điện lớn là Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng và 01 hồ thủy lợi Phước Hòa trên dòng sông Bé. Theo phân cấp hiện nay, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước quản lý 53 công trình thủy lợi, 10 công trình do các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế quản lý khai thác và 03 công trình do UBND các xã quản lý và khai thác. Các hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng do các công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng IDO quản lý; hồ Phước Hòa do Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa quản lý.

b) Cơ sở hạ tầng cảnh báo thiên tai

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 02 trạm khí tượng, 06 trạm đo mưa, 02 cột thủy trí theo dõi mực nước sông Bé và 39 cột cảnh báo lũ phía sau hồ thủy điện Srok Phu Miêng. Các trạm thủy văn, trạm đo mưa hiện có số lượng ít, công nghệ đã lạc hậu nên việc cập nhật số liệu phục vụ cho công tác dự báo cảnh báo gặp nhiều khó khăn.

III. CÁC NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Mục đích yêu cầu

- Công tác phòng, chống thiên tai (bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, lũ quét, mưa lớn, mưa đá, giông sét, lốc xoáy, sạt lở đất, hạn hán ...) và tìm kiếm cứu nạn phải được thực hiện thường xuyên, nhằm chủ động ứng phó kịp thời để giảm thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Huy động mọi nguồn lực và cả hệ thống chính trị để triển khai có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai hàng năm, nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản; hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường; bảo vệ sản xuất, xóa đói giảm nghèo góp phần quan trọng bảo đảm phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Luôn quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần

tại chỗ) và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

- Bảo vệ an toàn tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội.

- Bảo đảm thông tin liên lạc, giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

- Bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, đường giao thông, điện, nước, nhà cửa, kho tàng bến bãi nhằm phục vụ tốt cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và đời sống của nhân dân.

- Các địa phương trong tỉnh có phương án thu hoạch nhanh gọn các loại sản phẩm cây trồng, gia cố công trình, nhà cửa, kho tàng, sơ tán tài sản để phòng tránh lũ, lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc; xây dựng phương án phòng tránh lũ quét, phương án phòng chống thiên tai, hạn hán trong sản xuất nông nghiệp.

- Vận hành hợp lý các hồ chứa để đảm bảo vừa chống được lũ và có đủ nước phục vụ sản xuất. Phối hợp tốt trong việc vận hành hồ thủy điện Thác Mơ, Cần Đơn và Srok Phu Miêng và hồ thủy lợi Phước Hòa để có phương án phòng chống lũ có hiệu quả đảm bảo an toàn cho hạ du.

- Tiếp tục rà soát các khu vực có nguy cơ cao về lũ, lũ quét để xây dựng phương án ứng phó kịp thời và có hiệu quả; kiên quyết di dời nhân dân ở những vùng ven sông suối, khu vực đồi núi có nguy cơ cao bị lũ quét, sạt lở đất tới nơi an toàn.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Công tác phòng ngừa

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt bão Trung ương, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành, địa phương và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt bão Trung ương, của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 và Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 09/10/2008 của UBND tỉnh.

- Lòng ghép các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, huyện, xã gắn với yêu cầu phòng, chống thiên tai, tránh để xảy ra chồng chéo, mâu thuẫn về quy hoạch gây tác động xấu đến môi trường.

- Rà soát quy hoạch sử dụng đất, bố trí dân cư, đô thị, phát triển các cơ sở hạ tầng, dịch vụ phù hợp với quy hoạch và đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai; đối với các hộ dân nằm trong khu vực thường xuyên ngập lụt, khu vực rủi ro cao cần có kế hoạch di dời đến nơi an toàn; kiên quyết xử lý các trường hợp sử dụng đất trái phép, xây dựng nhà cửa, hạ tầng, lấn chiếm hành lang công trình, thoát lũ lòng sông, lòng suối gây cản trở, ách tắc dòng chảy.

- Chỉ đạo các địa phương trong việc bố trí cơ cấu sản xuất mùa vụ, bảo vệ sản xuất, từng bước thích nghi với điều kiện biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai.

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình phòng, chống lụt, bão, thủy lợi; kịp thời gia cố, sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo đảm an toàn cho các công trình trước mùa mưa lũ hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai; quán triệt phương châm 4 tại chỗ, hướng dẫn các hộ dân vùng lũ chuẩn bị dự trữ lương thực, nước sạch, thuốc chữa bệnh và vật dụng thiết yếu nhằm chủ động sống thích ứng với thiên tai, đảm bảo an toàn cho gia đình và cộng đồng; tập trung triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Công tác chuẩn bị ứng phó với thiên tai:

+ Cùng cố kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai, triển khai nhiệm vụ phòng, chống thiên tai định kỳ hàng năm.

+ Tổ chức kiểm tra trang thiết bị, phương tiện phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng. Định kỳ hàng năm báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (*thông qua Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh – Chi cục Thủy lợi và PCLB*) trước ngày 30/5 hàng năm.

+ Xây dựng và phê duyệt các phương án ứng phó: Căn cứ vào đặc điểm thiên tai của địa phương, thực trạng các công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện và cơ sở hạ tầng hiện có, khu vực dân cư xung yếu trên địa bàn. Các ngành theo lĩnh vực được phân công, các huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn tiến hành phân loại và xác định các công trình trọng điểm của cấp mình; đặc biệt chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn cho người; phương án sơ tán dân cư vùng ngập lụt, lũ, lũ quét, vùng hạ du các hồ chứa, hạ du công trình thủy điện phải sát, đúng với thực tế, đảm bảo tính khả thi; xây dựng phương án PCTT & TKCN cho từng khu vực trọng điểm.

+ Tổ chức củng cố, nâng cao năng lực và chất lượng hệ thống dự báo, cảnh báo, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ huy, điều hành. Tổ chức tốt công tác thường trực PCTT & TKCN ở các cấp, các ngành, nắm chắc diễn biến thời tiết, thiên

tai, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp quyết định các biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả.

+ Tăng cường năng lực tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn: Tổ chức củng cố bộ máy; tập huấn, huấn luyện lực lượng; sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị; chạy thử; thực hành diễn tập để chủ động ứng phó khi có yêu cầu.

b) Công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn

- Tổ chức chỉ huy điều hành ứng phó với thiên tai: Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức chỉ huy, điều hành toàn bộ mọi hoạt động ứng phó với thiên tai trên địa bàn quản lý. Đồng thời, cơ quan tham mưu cho UBND cùng cấp huy động mọi nguồn lực và quyết định các biện pháp ứng phó kịp thời và có hiệu quả. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT & TKCN theo lĩnh vực được phân công phải chủ động triển khai các phương án ứng phó, báo cáo kịp thời cho UBND và Ban Chỉ huy PCTT & TKCN cùng cấp để điều hành chỉ đạo.

- Công tác dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai:

+ Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm ban hành, thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai đến các cơ quan liên quan.

+ Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh là cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận các văn bản, công điện chỉ đạo, bản tin dự báo, cảnh báo của các cơ quan Trung ương, Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn tỉnh để tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản, công điện chỉ đạo các địa phương và các ngành triển khai các biện pháp ứng phó.

+ Sở Thông tin Truyền thông, Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và cơ quan truyền thông đại chúng các cấp có trách nhiệm truyền, phát các bản tin dự báo cảnh báo, các văn bản, công điện của các cấp chỉ đạo trong công tác phòng chống thiên tai đến cộng đồng dân cư đảm bảo kịp thời và đủ thời lượng quy định.

+ Các biện pháp ứng phó thiên tai: Trên cơ sở phương án đã phê duyệt và căn cứ diễn biến tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn, các ngành, các cấp chủ động triển khai phương án và điều chỉnh các biện pháp phù hợp để ứng phó thiên tai một cách linh hoạt, có hiệu quả. Đặc biệt biện pháp phối hợp cứu hộ, cứu nạn các sự cố, các khu vực xung yếu, cửa sông, lũ quét, ngập lụt, hạ du hồ chứa...; đảm bảo an toàn các công trình và kịp thời xử lý các sự cố; kiểm soát và đảm bảo an toàn giao thông, chú trọng an toàn cho người và phương tiện đi lại tại các khu vực nguy hiểm trong mùa mưa, lũ; đảm bảo thông tin liên lạc; công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai. Bên cạnh đó phải chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp chống hạn hán đặc biệt cho các đối tượng dễ bị tổn thương và các biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp; khuyến cáo nhân dân phòng, tránh các loại thiên tai khác như nắng nóng, đông lạnh, sét, mưa đá....

- Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp: Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng tìm kiếm cứu nạn của tỉnh, của huyện, thị xã, lực lượng của Trung ương chi viện và lực lượng tại chỗ của nhân dân phát huy sức mạnh tổng hợp trong tìm kiếm cứu nạn. Trong tìm kiếm cứu nạn tập trung ứng cứu, sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương; cấp cứu kịp thời người

gặp nguy hiểm, tìm kiếm người, phương tiện mất tích; cứu trợ cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và các nhu yếu phẩm cần thiết cho người bị nạn và dân cư khu vực bị thiên tai; bố trí chỗ ở bằng lều, bạt, lán tạm cho người dân bị mất nhà cửa.

c) Công tác khắc phục

- Trong hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai, ưu tiên tiếp tục tìm kiếm người bị mất tích; cứu chữa người bị thương và thăm hỏi động viên gia đình người bị nạn; hỗ trợ khẩn cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân khu vực bị thiên tai.

- Triển khai kịp thời công tác vệ sinh môi trường, tiêu độc, khử trùng; phòng chống dịch bệnh, chăm sóc y tế; xử lý nguồn nước sạch cho người dân khu vực bị thiên tai.

- Thống kê đánh giá thiệt hại: Tổ chức thống kê đánh giá đúng thực chất thiệt hại do thiên tai gây ra, tổng hợp báo cáo kịp thời cấp trên và đề xuất nhu cầu hỗ trợ và phương án khắc phục hậu quả.

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, trang thiết bị, nhiên liệu và các điều kiện thiết yếu khác để phục hồi sản xuất; cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện biện pháp quản lý bình ổn giá, bình ổn thị trường.

- Hỗ trợ sửa chữa, khắc phục trước mắt các công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, cơ sở y tế, trường học, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, điện phục vụ sinh hoạt, thông tin liên lạc... nhằm giải quyết những nhu cầu bức thiết của nhân dân. Tiến hành phân loại hạ tầng bị hư hỏng nặng đưa vào chương trình kế hoạch trung hạn, dài hạn để sửa chữa, khôi phục, nâng cấp theo hướng bền vững lâu dài.

- Huy động quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ: Việc huy động nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai phải được thực hiện trên tinh thần tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách trong cộng đồng; nhà nước và nhân dân cùng làm; cộng đồng doanh nghiệp và các nhà hảo tâm cùng hỗ trợ. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và phân bổ nguồn cứu trợ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, công bằng dân chủ, công khai và minh bạch.

3. Xây dựng và phê duyệt các phương án ứng phó với thiên tai hàng năm

a) Cấp tỉnh

- Kiến toàn bộ máy tổ chức, chỉ huy, điều hành ứng phó với thiên tai.

- Xây dựng các phương án:

+ Phương án phòng, chống thiên tai cho vùng hạ du các công trình thủy điện.

+ Phương án phòng ngừa ứng phó với bão mạnh.

+ Phương án sơ tán dân khu vực có nguy cơ lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất.

+ Phương án huy động lực lượng, phương tiện, cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn.

+ Phương án phòng, chống hạn hán

+ Phương án đảm bảo an toàn công trình thủy lợi.

+ Phương án đảm bảo trật tự an toàn giao thông và an ninh trật tự xã hội phòng chống thiên tai.

+ Phương án đảm bảo thông tin liên lạc.

+ Phương án dự báo, cảnh báo thông tin về thiên tai.

+ Phương án tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khu vực biên giới.

+ Phương án đảm bảo hậu cần...

b) Cấp huyện, cấp xã

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai (*quy định tại điều 22. Phương án ứng phó thiên tai*) trên cơ sở các phương án của tỉnh, UBND huyện, thị xã chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cùng cấp, các phòng, ban chuyên môn liên quan và cấp xã căn cứ đặc điểm thiên tai của địa phương để xác định cần phải xây dựng số lượng phương án cho phù hợp và đảm bảo tính khả thi.

- Yêu cầu: Cần tập trung các phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh; phương án sơ tán dân khu vực nguy hiểm; an toàn hồ đập; tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn...; đối với phương án sơ tán dân cần chỉ đạo cấp xã rà soát, thống kê cụ thể đến số nhân khẩu từng hộ, thôn và xã, tránh làm chiếu lệ, hình thức và thiếu trách nhiệm đến khi sự việc xảy ra bị động, lúng túng làm cho công tác chỉ đạo và thực hiện gặp khó khăn; kiểm soát, đánh giá thực trạng toàn bộ hồ chứa trên địa bàn quản lý đều phải gắn trách nhiệm với chủ hồ quản lý, sử dụng; chủ hồ phải xây dựng và trình phê duyệt phương án đảm bảo an toàn hồ chứa thuộc cấp xã phê duyệt phương án đảm bảo an toàn đập và dân cư vùng hạ du theo phân cấp của tỉnh. Các phương án đảm bảo an toàn hồ chứa thuộc cấp xã phê duyệt phải được Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện thẩm định.

- Phương án của cấp huyện phải được UBND huyện, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện phê duyệt xong trước ngày 31/6 hàng năm và gửi về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để theo dõi và phối hợp chỉ đạo thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ động triển khai Kế hoạch phòng chống thiên tai của tỉnh theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Đối với các cơ quan, đơn vị được giao xây dựng, thẩm định và phê duyệt phương án có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã: Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, yêu cầu UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai tại địa phương; xây dựng và phê duyệt các phương án theo phân cấp, trong đó cần ưu tiên kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ chứa trên địa bàn từng xã, từng huyện, xây dựng và phê duyệt phương án đảm bảo an toàn hồ chứa theo phân công (tại phụ lục III); tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn quản lý.

3. Trách nhiệm của một số cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn: Bru điện tỉnh; Viễn thông tỉnh; Viettel tỉnh; Công ty Điện lực Bình Phước; các Công

ty cổ phần Thủy điện: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng, Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa....cần chủ động phương án phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực được giao và phối hợp tích cực với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo thông tin liên lạc và các phương án dự phòng khi xảy ra sự cố mạng; đảm bảo cấp điện an toàn, ưu tiên cho các công trình vận hành tiêu thoát lũ, xả lũ; đảm bảo an toàn và xử lý kịp thời các sự cố giao thông trên các tuyến Quốc lộ 14, 13, các tỉnh lộ.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị, cá nhân liên quan;

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể: Tham gia tổ chức tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng lực cộng đồng phòng ngừa thiên tai; tổ chức các đội thanh niên tình nguyện xung kích ứng cứu công trình, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả. Vận động, tiếp nhận, phân phối và quản lý, sử dụng các nguồn cứu trợ đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do thiên tai.

b) Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội đóng trên địa bàn và mọi công dân chủ động và tích cực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo trách nhiệm và phạm vi quản lý, đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để chủ động tham gia ứng cứu khi có Lệnh của UBND và Ban Chỉ huy PCTT & TKCN các cấp.

5. Giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức xã hội, đơn vị, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này và cập nhật, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung hàng năm (nếu có thay đổi). Đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ các đề xuất giải pháp thực hiện về Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- Ban CE PCLB TW;
- Tổng cục Thủy lợi;
- TT.TU, TT. HOND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trong tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, TC chính trị xã hội của tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT (Th kh 04-016), 150

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh